|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **03**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020* *của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;*

*Thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy*;

*Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 190/BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân các cấp;

b) Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh;

c) Các Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh;

d) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng**

1.Đội trưởng Đội dân phòng: bằng 20% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Đội phó Đội dân phòng: bằng 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

**Điều 3. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 Đội dân phòng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Số lượng** | **Đơn vị** | **Niên hạn sử dung** |
| 1 | Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg | 05 | Bình | Theo quy định của nhà sản xuất |
| 2 | Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít | 05 | Bình | Theo quy định của nhà sản xuất |
| 3 | Đèn pin *(độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)* | 02 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 4 | Rìu cứu nạn *(trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)* | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 5 | Xà beng *(một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)* | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 6 | Búa tạ *(thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)* | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 7 | Kìm cộng lực *(dài 60 cm, tải cắt 60 kg)* | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 8 | Túi sơ cứu loại A *(Theo* *Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế*) | 01 | Túi | Hỏng thay thế |
| 9 | Cáng cứu thương *(kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg)* | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |

**Điều 4. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng do ngân sách tỉnh đảm bảo và thực hiện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các Đội dân phòng do ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp  thứ 3 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày…. tháng …… năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Hội đồng dân tộc và Ủy ban của Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu Quốc hội;  - Bộ Tư pháp *(Cục kiểm tra văn bản QPPL);*  - Bộ Công an;  - Bộ Tài chính;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh ủy;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;  - Báo Kon Tum;  - Đài PT-TH tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT, CTHĐ. | **CHỦ TỊCH**  **Dương Văn Trang** |